

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

Số: 32/2023/CV-FTV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Thu Hằng

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc tài chính

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin về Báo cáo thường niên Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam năm 2022

Thông tin Báo cáo thường niên năm 2022 đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: <https://fortresstools.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



LÊ THỊ THU HẰNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thái Bình, tháng 11 năm 2023



Thái Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
Năm 2022

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

a. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1000383611 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 14/7/2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 15 ngày 22/4/2021.
- Vốn điều lệ: 268.078.350.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 268.078.350.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Số điện thoại: 02273.618.991
- Số fax: 02273.618.995
- Website: <https://fortresstools.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: FTV

b. Quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Năm 2006: Công ty TNHH Công nghiệp Ngũ kim Formosa Việt Nam được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài. Trụ sở chính của Công ty đặt tại lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam. Công ty mẹ là Công ty cổ phần hữu hạn công nghiệp ngũ kim Formosa có trụ sở chính tại Đài Loan. Vốn điều lệ ban đầu là 900.000 USD. Công ty bắt đầu triển khai dự án nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim với tổng đầu tư 3 triệu USD.
- ❖ Năm 2007: Công ty tăng vốn điều lệ lên 28 tỷ đồng, tương đương 1,8 triệu USD,

đồng thời tăng vốn đầu tư vào dự án nhà máy sản xuất lên 6 triệu USD. Nhà máy đầu tiên chính thức đi vào hoạt động với diện tích 5,2ha, sản lượng tối đa 2.000 tấn/năm. Sản phẩm chủ yếu được xuất khẩu (90%) tới các đối tác của Tập đoàn Formosa toàn cầu.

- ❖ Năm 2008: Nhà máy tại Thái Bình, Việt Nam trở thành nhà máy sản xuất chính của Tập đoàn Formosa sau khi Tập đoàn dừng hoạt động của nhà máy ở Phúc Châu, Trung Quốc
- ❖ Năm 2012: Công ty tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng, tương đương 2,1 triệu USD, đồng thời tăng vốn đầu tư vào dự án nhà máy sản xuất lên 7 triệu USD.
- ❖ Năm 2014: Công ty tăng vốn điều lệ lên 54 tỷ đồng, tương đương 3 triệu USD, đồng thời tăng vốn đầu tư vào dự án nhà máy sản xuất lên 10 triệu USD.
- ❖ Năm 2015: Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng, tương đương 5,1 triệu USD.
- ❖ Năm 2016: Công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, sau đó đổi tên thành tên gọi hiện nay - Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao đối với các mặt hàng sản xuất tại Việt Nam với các đối tác trên toàn cầu, công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất với việc tăng vốn điều lệ lên 142 tỷ đồng, đồng thời mở rộng đầu tư dự án nhà máy sản xuất với số vốn lên đến 23,5 triệu USD.
- ❖ Năm 2017: Công ty tăng vốn điều lệ lên 268 tỷ đồng, trong đó Công ty Cổ phần hữu hạn Công nghiệp Ngũ kim Formosa vẫn là cổ đông có tỷ lệ nắm giữ cao nhất (30,55%). Đồng thời, Công ty triển khai xây dựng nhà máy thứ 2 với số vốn 12 triệu USD. Tổng công suất của 2 nhà máy dự kiến đạt 2.700 tấn sản phẩm/1 năm trên diện tích 7,9 ha.
- ❖ Năm 2018: Công ty đưa nhà máy thứ 2 vào sản xuất, nâng công suất tối đa của 2 nhà máy tính theo tổng giá trị sản phẩm sản xuất lên 76 triệu USD. Công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng thêm dự án sản xuất đồ chơi bằng gỗ. Trong năm, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng và được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán với mã chứng khoán là FTV.
- ❖ Từ năm 2020 - 2022, dịch bệnh Covid và chiến tranh giữa Nga - Ukraine đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy nhiên

Công ty đang nỗ lực để vượt qua giai đoạn khó khăn này.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

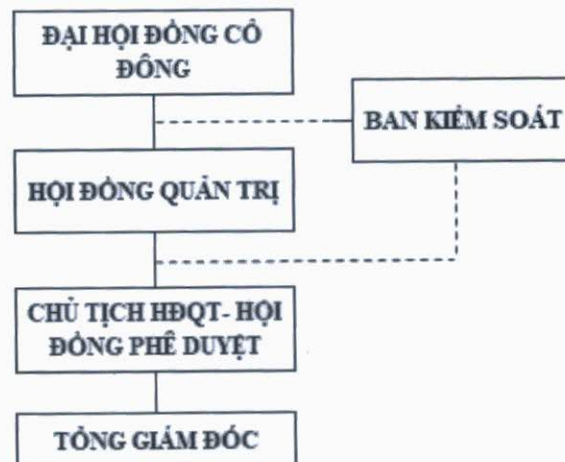
Ngành nghề kinh doanh chính trong năm của Công ty như sau:

- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
- Sản xuất đồ ngoại thất sân vườn
- Sản xuất đồ chơi bằng gỗ

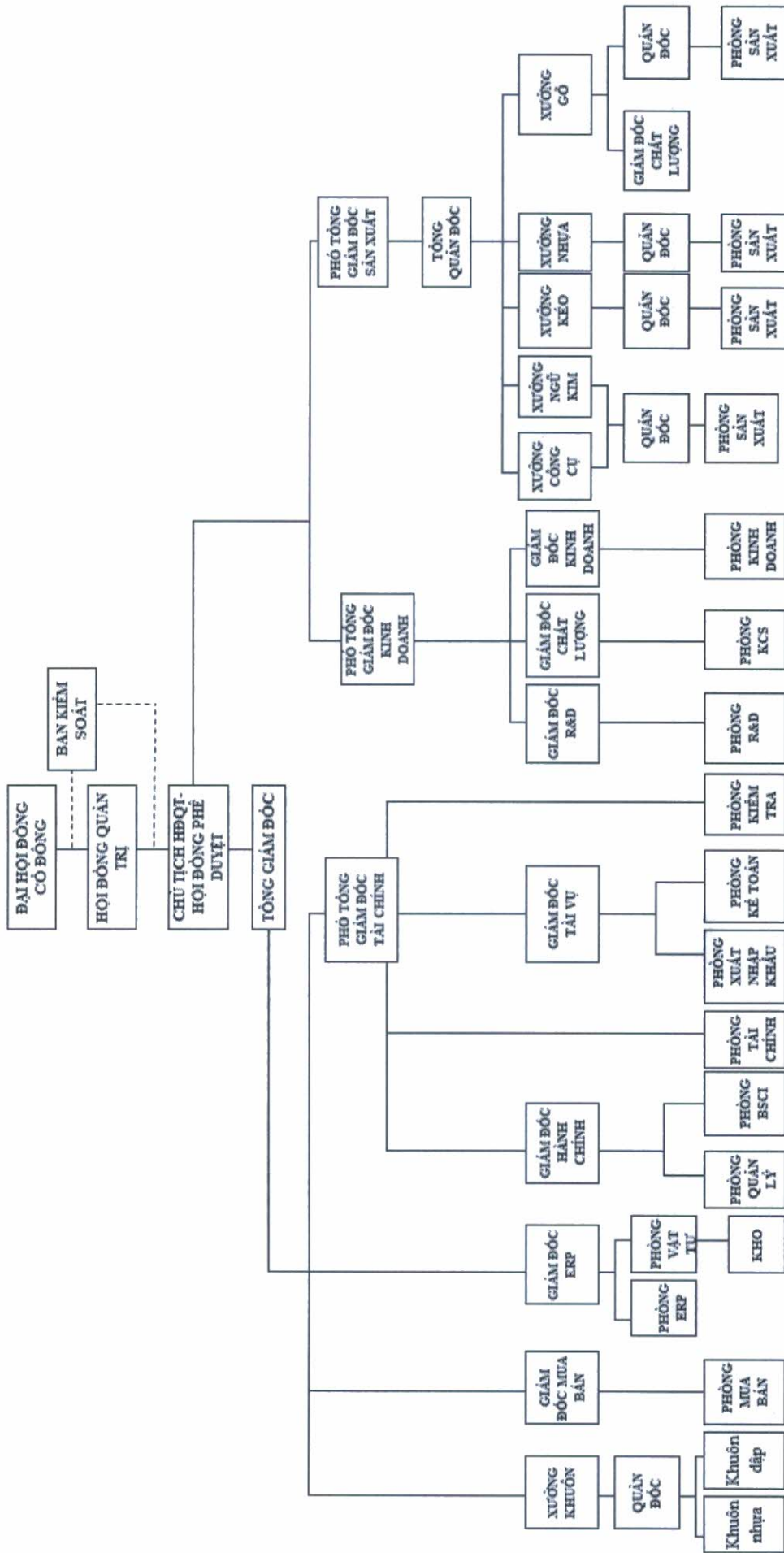
b. Địa bàn kinh doanh: Công ty có 2 nhà máy đặt tại Lô B8+B9+B10 và Lô E3+E3', KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình với trụ sở chính đặt tại Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 01 công ty con trực tiếp:

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
Công ty TNHH Garden Pals	Lô B6, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, Việt Nam	100	100	Xử lý nhiệt; bán buôn, bán lẻ đồ ngũ kim, cho thuê nhà xưởng

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Công ty hoạt động với tôn chỉ “Hướng tới khách hàng”. Công ty mang đến giá trị lớn cho khách hàng bằng cách cung cấp các sản phẩm chất lượng, sáng tạo với giá thành cạnh tranh.

Công ty đặt ra các mục tiêu chủ yếu:

- Nâng cao năng suất lao động, mở rộng sản xuất hướng tới doanh thu đạt 35 triệu USD vào năm 2025.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới ngoài sản phẩm dụng cụ làm vườn truyền thống, đưa ra các cải tiến tiết kiệm nguyên vật liệu, giảm chi phí tiến tới giảm giá thành sản phẩm để cạnh tranh với các đối thủ cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo chất lượng là ưu tiên hàng đầu.
- Xây dựng Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam là một doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, đối tác, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trong những năm tới, ngoài phát triển các mặt hàng là dụng cụ làm vườn truyền thống, công ty có nhiều cơ hội kinh doanh mới từ việc sản xuất các mặt hàng khác như đồ ngoại thất sân vườn, giá, kệ để đồ, thang gấp, xe kéo lắp ráp, hàng màn hình rèm ... Hiện tại, khi Trung Quốc trở nên kém cạnh tranh do chi phí sản xuất đắt đỏ nên Fortress cần tận dụng cơ hội để trở thành nhà cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt với giá cả

cạnh tranh.

- Cung cấp các sản phẩm đa dạng với các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, LIDL, Home Depot, Aldi, Corona, Tricam... để hướng tới sản phẩm của Fortress Việt Nam bao phủ toàn cầu.
- Phát triển thị trường trong nước và thị trường Châu Á.
- Mở rộng danh mục sản phẩm thông qua đầu tư mở rộng sản xuất cũng như M&A.
- Chiếm lĩnh thị phần tại Mỹ và Châu Âu từ các đối thủ khác đối với mặt hàng dụng cụ làm vườn truyền thống.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Chấp hành nghiêm các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.
- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải, rác thải tại cơ sở sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ, nghiên cứu các sản phẩm sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông Công ty.

5. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế vĩ mô: Công ty đánh giá nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng mức cao trên 6%/ năm cùng lạm phát được hạn chế ở mức dưới 5% trong các năm tới. Nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng, GDP toàn cầu dự báo giảm so với năm 2022 bởi chiến tranh giữa Nga và Ukraine. Đối với lạm phát dự kiến sẽ giảm trong năm 2023. Fortress sẽ đánh giá tình hình và dựa vào nhu cầu của khách hàng để nhận đơn hàng và mở rộng đầu tư trong thời gian tới.

Rủi ro về pháp luật: các chính sách cũng như hệ thống pháp luật đang được cải thiện theo xu hướng tích cực và thuận lợi hơn, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Để tuân thủ đúng pháp luật, Công ty sử dụng các đơn vị tư vấn luật pháp chuyên nghiệp trong và ngoài nước hỗ trợ thực hiện các giao dịch pháp lý. Đồng thời, các bộ phận chức năng

chuyên môn cũng thường xuyên liên hệ, trao đổi và nhận được sự hướng dẫn chỉ đạo trực tiếp từ các cơ quan thẩm quyền.

Rủi ro về cân đối dòng tiền: Với danh mục nhiều dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng dụng cụ làm vườn và Công ty luôn cần một lượng tiền lớn để đầu tư và phát triển. Công ty luôn đề cao quản lý chặt chẽ dòng tiền và xây dựng một cơ cấu vốn hợp lý giữa nguồn vốn đầu tư dài hạn và ngắn hạn, có những biện pháp phòng vệ về giá các nguyên vật liệu đầu vào, xây dựng chính sách bán hàng và thu hồi công nợ áp dụng với từng nhóm khách hàng cũng như thực hiện kế hoạch trả nợ nhà cung cấp để duy trì các khách hàng lớn đối với các sản phẩm của nhà máy, đồng thời luôn giữ chữ tín trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình. Fortress cũng trong quá trình đàm phán với khách hàng và các tổ chức tín dụng nước ngoài để mở L/C thanh toán cho Fortress trực tiếp tại Việt Nam, đẩy nhanh quá trình thu hồi công nợ.

Rủi ro cạnh tranh và thị trường: Một xu hướng đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới là các chuỗi bán lẻ lớn kết hợp trực tiếp với các nhà sản xuất chất lượng tốt với giá cả cạnh tranh để đưa ra dòng sản phẩm mang thương hiệu của riêng mình, cạnh tranh với các thương hiệu truyền thống. Fortress cung cấp sản phẩm cho các thương hiệu riêng nổi tiếng như Corona lẫn các nhà bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, ALDI, LIDL. Nhận thấy nhu cầu mua hàng với xuất xứ Việt Nam rất lớn từ các chuỗi bán lẻ này, Fortress sẽ đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng tiêu dùng khác như đồ ngoại thất sân vườn, đồ gia dụng bằng kim loại, thang gấp, xe kéo, màn hình rèm cửa. Mở rộng phát triển thị trường với các khách hàng tiềm năng. Điều này giúp cho Fortress mở rộng danh mục sản phẩm, mở rộng thị phần trong lĩnh vực sản xuất các mặt hàng có giá trị cao như xe kéo lắp ráp, thang gấp, ngoại thất sân vườn, đồ dùng gia đình bằng kim loại ... và không bị phụ thuộc quá nhiều vào thị trường dụng cụ làm vườn.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm: Chất lượng sản phẩm được quyết định bởi hai yếu tố quan trọng nhất là chất lượng sản xuất và sự ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Công ty hiện nay đang có nguồn nguyên liệu dồi dào và ổn định, do đó, rủi ro về chất lượng đầu ra chủ yếu đến từ quá trình sản xuất. Để hạn chế rủi ro về chất lượng, Công ty đã đề ra các chiến lược như: chuẩn hóa hệ thống kiểm tra kiểm soát và ban hành các chính sách chặt chẽ, phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban trực tiếp liên quan đến quá trình sản xuất như phòng KCS, bộ phận khuôn mẫu, phòng sản xuất, thi hành các chính sách về nhân sự nhằm xây dựng đội ngũ công nhân tay nghề cao, gắn bó với công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp, ...)

Mặc dù doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 đạt 648.817.400.743 đồng giảm 80.321.714.319 đồng so với năm ngoái do tình hình kinh tế thế giới đang trên đà suy giảm, nhu cầu mua sắm các mặt hàng thiết yếu giảm dẫn đến doanh thu sụt giảm. Nhưng giá vốn năm 2022 giảm hơn so với năm 2021 do giá NVL năm 2022 giảm so với năm 2021 và các chi phí nhân công, sản xuất chung giảm. Vì vậy, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2022 tăng 57.768.164.271 đồng so với năm trước, tỷ lệ lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần năm 2022 là 16,60% trong khi tỷ lệ này năm 2021 là 6,85%. Tuy nhiên năm 2022 công ty vẫn lỗ 23.838.659.682 đồng do chi phí quản lý Doanh nghiệp tăng so với năm 2021 vì công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi tồn đọng từ nhiều năm trước của khách hàng Formosa Đài Loan 25.335.058.171 đồng... tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu năm 2022 là (3,67%) trong khi hệ số này năm 2021 là (4,54%).

Với ưu thế đa dạng về chủng loại, mẫu mã và có chất lượng cao, sản phẩm của Công ty đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng và các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng của các thị trường xuất khẩu khó tính. Công ty cũng có lợi thế được làm việc trực tiếp với các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới với nhu cầu nhập hàng rất lớn mà không cần thông qua đại lý.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (đồng)	Thực hiện 2022 (đồng)	Năm 2021 (đồng)	Tăng/giảm so với năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Doanh thu thuần	598.000.000.000	648.817.400.743	729.139.115.062	(80.321.714.319)	108,50%
2	LNST TNDN	(27.114.000.000)	(23.838.659.682)	(33.078.251.794)	9.239.592.112	87,92%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

Trong năm 2022, doanh thu thuần của công ty đạt 648 tỷ đồng giảm 13,36% so với năm 2021, đạt 108,50% kế hoạch đưa ra. Trong năm công ty lỗ 23 tỷ đồng đạt kế hoạch ĐHCĐ đưa ra.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành trong năm 2022:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Dương Thị Thơm	Tổng giám đốc
2.	Kuo Hsien Cheng	Phó Tổng giám đốc
3.	Lê Thị Thu Hằng	Phó Tổng giám đốc
4.	Hsu Christopher Tony	Phó Tổng giám đốc
5.	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

1. Bà Dương Thị Thơm - Tổng giám đốc

Bà Dương Thị Thơm, quốc tịch Việt Nam giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 4/2021. Bà Thơm đã công tác tại Fortress từ khi công ty bắt đầu thành lập và từng nắm giữ các chức vụ quan trọng tại Fortress VN như Phó Tổng giám đốc tài chính, Giám đốc quản lý, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Thu mua.

Hiện tại, bà Dương Thị Thơm đang nắm giữ 50.000 cổ phiếu của FTV

Kể từ ngày 1/1/2023 bà Dương Thị Thơm thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc.

2. Ông Kuo Hsien Cheng – Phó tổng giám đốc

Ông Kuo Hsien Cheng, quốc tịch Đài Loan giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất. Ông Kuo có trên 40 năm kinh nghiệm làm việc tại các doanh nghiệp tại Đài Loan và Việt Nam. Ông đã gắn bó với Fortress Việt Nam 14 năm nay.

Hiện tại, ông Kuo Hsien Cheng đang nắm giữ 6.400 cổ phiếu của FTV.

3. Bà Lê Thị Thu Hằng – Phó tổng giám đốc

Bà Lê Thị Thu Hằng, quốc tịch Việt Nam, là thành viên HĐQT đồng thời kiêm chức vụ Phó tổng giám đốc Tài chính từ tháng 4/2021. Bà từng là thành viên HĐQT công ty giai đoạn từ tháng 8/2019 - tháng 1/2021. Hiện bà đang là Giám đốc điều hành Công ty CP Khai phát Đài Tín và Công ty TNHH Bách hóa Phúc Khánh, chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Garden Pals (một công ty con của Công ty CP Công nghiệp Ngũ

kim Fortress VN).

Hiện tại, bà Lê Thị Thu Hằng đang nắm giữ 637.600 cổ phiếu của FTV

4. Ông Hsu Christopher Tony – Phó tổng giám đốc

Ông Hsu Christopher Tony, quốc tịch Hoa Kỳ giữ chức vụ Phó tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh. Ông Hsu Christopher Tony đã làm tại Fortress Việt Nam từ năm 2014 với vị trí là Phó giám đốc nghiệp vụ.

Hiện tại, ông Hsu Christopher Tony đang nắm giữ 10.000 cổ phiếu của FTV.

Kể từ ngày 28/8/2022 ông Hsu Christopher Tony thôi giữ chức vụ Phó tổng giám đốc.

5. Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân đã đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng tại Fortress Việt Nam từ năm 2011. Trước đó bà đã từng giữ chức vụ kế toán trưởng tại Công ty CP kem quốc tế, kế toán tổng hợp tại công ty TNHH thiết bị y tế, vật tư khoa học kỹ thuật Hồng Hà, Sakura Corp.

Hiện tại, bà Nguyễn Thị Cẩm Vân đang nắm giữ 300 cổ phiếu của FTV

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thị Thúy Nguyên	Tổng giám đốc	1/1/2023	-
2	Dương Thị Thơm	Tổng giám đốc	16/4/2021	1/1/2023
3	Hsu Christopher Tony	Phó Tổng giám đốc	1/9/2019	28/8/2022

c. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tại ngày 31/12/2022 tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 982 người. Trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Đại học và trên đại học	101	10,29%
2	Cao đẳng	51	5,19%
3	Trung cấp	65	6,62%
4	Trình độ khác	315	32,08%
5	Lao động phổ thông	450	45,82%
Tổng cộng		982	100%

- *Chính sách đối với người lao động:*

Quy chế lương: Công ty xây dựng Quy chế lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Phụ cấp: Người lao động được hưởng các phụ cấp như phụ cấp chuyên cần, phụ cấp công nhân mới, phụ cấp độc hại, đi lại, xăng xe... Ngoài ra, công ty cung cấp suất ăn cho người lao động đảm bảo tối thiểu: 16.500 đồng/ bữa.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng năng suất, thưởng KPI - thưởng theo hiệu quả công việc, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí... Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, số tiền thưởng sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Quỹ lương của công ty trong năm.

Bộ phận hành chính, Ban chấp hành công đoàn công ty cập nhật thường xuyên, liên tục chính sách thay đổi của nhà nước để đảm bảo và thực hiện đúng quyền lợi của người lao động. Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định về lương, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa người lao động và doanh nghiệp.

Ban giám đốc, ban chấp hành công đoàn công ty luôn chăm lo tới đời sống người lao động: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, chế độ thăm hỏi đối với cán bộ nhân viên công ty ốm đau, chế độ thăm hỏi đối với thân nhân người lao động, du lịch tham quan hàng năm cho người lao động.

Tạo tinh thần gắn kết nhân viên, ban chấp hành công đoàn còn tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn nghệ như giải bóng đá khu công nghiệp.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Từ ngày 04/07/2022, Công ty chính thức trở thành công ty mẹ của Công ty TNHH Garden Pals theo hình thức đối trừ công nợ. Công ty TNHH Garden Pals: Có diện tích 1.4ha, đã hoàn thành xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2008 có địa chỉ tại KCN

Phúc Khánh, thành phố Thái Bình. Công ty chỉ sử dụng một phần nhỏ diện tích nhà xưởng để thực hiện gia công xử lý nhiệt cho Công ty Fortress, phần diện tích còn lại đang cho FTV thuê lại.

- Đối trừ công nợ để đầu tư sở hữu 74,56 % vốn điều lệ của Công ty FT- Ostermann GmbH. Công ty FT- Ostermann GmbH là công ty có địa chỉ tại Cộng hòa liên bang Đức, chuyên sản xuất và phân phối thiết bị, dụng cụ làm vườn, ngoại thất sân vườn và các công cụ theo nhu cầu nông nghiệp. FT -Ostermann GmbH hiện đang là trung tâm phân phối sản phẩm tại thị trường Châu Âu. FTV đang hoàn thành thủ tục sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.538.151.511.358	1.465.206.599.269	-4,74%
Doanh thu thuần	729.139.115.062	648.817.400.743	-11,02%
Giá vốn hàng bán	679.176.686.808	541.086.808.218	-20,33%
Lợi nhuận gộp	49.962.428.254	107.730.592.525	115,62%
Doanh thu hoạt động tài chính	13.736.076.533	9.381.653.761	-31,7%
Chi phí tài chính	33.807.983.390	48.170.824.914	42,5%
Chi phí bán hàng	24.796.869.888	29.536.976.556	19,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	36.503.262.040	54.605.081.670	49,6%
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	(31.409.610.531)	(15.200.636.854)	-51,6%
Lợi nhuận khác	(842.354.652)	(3.382.799.588)	301,6%
Lợi nhuận trước thuế	(32.251.965.183)	(18.583.436.442)	-42,4%
Lợi nhuận sau thuế	(33.078.251.794)	(23.838.659.682)	-27,9%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,67 lần	1,68 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			

<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0,36 lần	1,31 lần	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	51,35%	50,60%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	105,55%	102,2%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,71 lần	0,93 lần	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,62 lần	0,59 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-4,54%	-3,67%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-4,32%	-3,29%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-2,04%	-1,63%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-4,31%	-2,34%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tính đến hết ngày 31/12/2022

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 26.807.835 cổ phần
- Trong đó:
 - Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 26.807.835 cổ phần
 - Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2022:

STT	Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	271	1.984.790	19.847.900.000	7,40%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0,00%

1.2	Cá nhân	271	1.984.790	19.847.900.000	7,40%
1.3	Tổ chức	0	0	0	0,00%
2	Nước ngoài	46	24.823.045	248.230.450.000	92,60%
2.1	Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	8	16.656.505	166.565.050.000	62,13%
2.2	Cá nhân	38	8.166.540	81.665.400.000	30,46%
	Tổng cộng	317	26.807.835	268.078.350.000	100,00%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác				
1	Cổ đông lớn	5	21.183.881	211.838.810.000	79,02%
2	Cổ đông khác	312	5.623.954	56.239.540.000	20,98%
	Tổng cộng	317	26.807.835	268.078.350.000	100,00%

Ngành nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam không thuộc các danh mục ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài. Do đó, theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa là 100%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

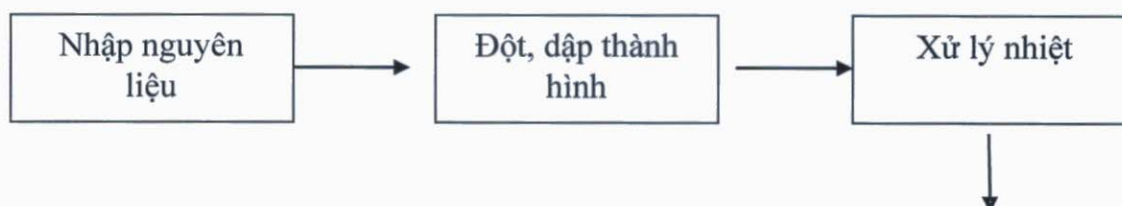
Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp: Không có

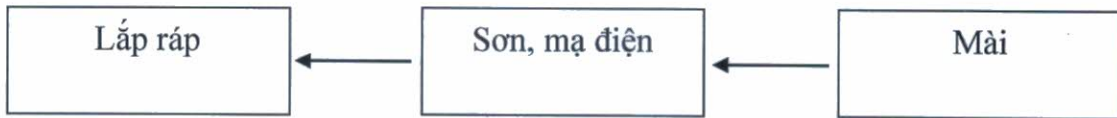
Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm.

Quy trình công nghệ sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm mục tiêu của dự án bằng nguyên liệu sắt, thép:

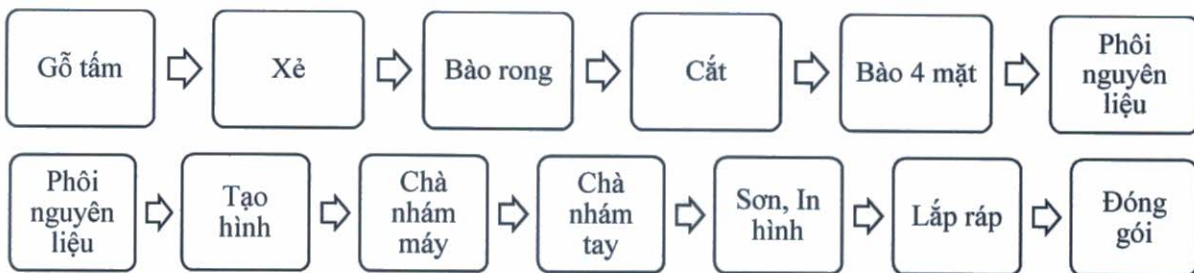




Quy trình công nghệ sản xuất, gia công, lắp ráp các sản phẩm mục tiêu của dự án bằng nguyên liệu nhựa:



Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm mục tiêu của dự án bằng gỗ:



Các nguyên vật liệu chính:

- Thép cuộn: Nhập khẩu 80% từ Đài Loan, còn lại từ Việt Nam
- Nhôm: sử dụng gần 100% nguyên vật liệu nội địa tại Việt Nam
- Nhựa: Nhập khẩu 100% từ Đài Loan
- Gỗ: nhập khẩu từ Brazil, Chile, New Zealand

Trong năm 2022, giá trị nguyên vật liệu chính đưa vào sản xuất như sau:

- Thép cuộn: giá trị sử dụng 41.518.987.535 đồng
- Thép tấm: giá trị sử dụng 48.199.740.703 đồng
- Thép dây: giá trị sử dụng là 17.556.055.233 đồng
- Nhựa: giá trị sử dụng là 62.229.257.561 đồng
- Nhôm: giá trị sử dụng 38.221.741.030 đồng

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm:

- Thép: Tỷ lệ tái chế được tương đối thấp, chỉ khoảng 5%
- Nhôm: Tỷ lệ tái chế được tương đối cao, khoảng 95%.
- Nhựa: Tái chế lại hoàn toàn 100%
- Gỗ: Không tái chế được.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Các nguồn năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu gồm có điện, gas.

Điện năng tiêu thụ trong năm: 7.836.714 KW

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng, báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: Công ty nước sạch Thái Bình

Tổng khối lượng nước sử dụng trong năm: 88.099 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Tỷ lệ phần trăm nước tái sử dụng trong năm của toàn công ty: 3,5%

Số nước thải còn lại, công ty xử lý nước thải sản xuất đến loại B theo hợp đồng xử lý nước thải với công ty Thái Bình Xanh, sau đó sẽ chuyển sang xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty đã đưa ra các biện pháp để khắc phục ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất, đảm bảo ô nhiễm môi trường ở mức thấp nhất.

Các rủi ro về ô nhiễm môi trường	Biện pháp khắc phục
Ô nhiễm từ sử dụng NVL (NVL thừa, bụi và vụn kim loại)	Dự án sử dụng dây chuyền hiện đại, máy móc tự động nên hạn chế được lượng bụi phát sinh. Công đoạn đánh bóng sản phẩm, dây chuyền làm sạch bằng bi thép tự động nên sẽ tuần hoàn và tái sử dụng hạt làm sạch. Dây chuyền phun hạt bằng kim loại dự án nhập về mang tính chất đồng bộ nên có chức năng thu hồi hạt bằng kim loại sau khi phun, tỷ lệ thu hồi hạt kim loại để phun tiếp cho các đợt sau đạt tỷ lệ 90%. Hạt kim loại không thể tận dụng để phun tiếp nữa thì thu gom đem tái sản xuất, bụi, gỉ sắt sẽ được thu gom đưa vào bãi chứa chất thải rắn để đưa đi xử lý. Đây là công nghệ làm sạch những nguyên liệu có diện tích nhỏ nên thực hiện hoàn toàn trong hộp khép kín đồng bộ.

	<p>Đối với phun nhựa, nhà máy sử dụng công nghệ phun nhựa tự động, khép kín nên không có bụi phát sinh. Đặc biệt mùi nhựa cũng được xử lý đồng bộ trong công nghệ phun nhựa tự động của nhà máy.</p> <p>Trang bị mũ, kính, khẩu trang lọc bụi cho công nhân.</p>
Ô nhiễm nước thải	<p>Nước thải sản xuất công ty sẽ cho xử lý đến đạt loại B, sau đó sẽ chuyển sang xử lý nước thải tập trung của toàn khu công nghiệp.</p> <p>Với nước thải sinh hoạt: Về cơ bản nguồn nước thải này không gây ô nhiễm cho nguồn nước thải chung của nhà máy, công ty xử lý sơ bộ trước khi ra điểm đầu nối thu gom nước thải của khu công nghiệp.</p>
Ô nhiễm không khí (khí thải độc hại hơi sơn, dung môi)	<p>Nhà máy sử dụng công nghệ phun sơn tĩnh điện khô, đây là công nghệ hiện đại, ít gây ô nhiễm môi trường, lượng bột sơn được thu hồi để tái sử dụng, nhiệt từ quá trình phun sơn được hệ thống ống hút, hút ra ngoài hệ thống ống làm mát. Đối với công nghệ này, tác động đến môi trường không khí do hơi dung môi, hơi xăng dầu, hơi sơn là không đáng kể. Khu vực hàn được bố trí thoáng, nhà xưởng có hệ thống thông gió nên mức độ ảnh hưởng của khí hàn không lớn. Đối với công nhân sản xuất trực tiếp sẽ được trang bị bảo hộ lao động thích hợp.</p> <p>Sử dụng các thiết bị máy móc, phương tiện vận chuyển mới được bảo dưỡng và đăng kiểm định kỳ để giảm lượng khí phát ra từ các thiết bị, phương tiện này.</p> <p>Các phương tiện vận chuyển hàng hóa của công ty được kiểm định, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo chất lượng mới được lưu hành.</p>
Ô nhiễm tiếng ồn	<p>Công ty đã tiến hành trồng nhiều cây xanh trong phạm vi nhà máy để hạn chế tiếng ồn. Đồng thời có biện pháp giảm ảnh hưởng tiếng ồn khác như trang bị bịt tai cho công nhân tại xưởng, sử dụng hệ thống cách âm, ống giảm thanh, thường xuyên kiểm tra máy móc, tra dầu bôi trơn. Các chân đế, bệ bồn được gia cố bằng bê tông, lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su.</p>
Ô nhiễm nhiệt	<p>Dây chuyền sản xuất của nhà máy là dây chuyền tự động nên không cần nhiều công nhân làm việc trực tiếp, bên cạnh đó các công đoạn tỏa nhiệt nhiều đều có hệ thống làm mát và nhà xưởng được xây cao, thoáng, sử dụng vật liệu chống nóng, lắp đặt hệ thống thông gió theo yêu cầu vệ sinh công nghiệp nên mức độ tác động do ô nhiễm nhiệt trong quá trình sản xuất là không lớn. Khu vực văn phòng được lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ. Ngoài ra việc trồng cây cũng làm giảm nhiệt độ không khí.</p>

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng, phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, Công ty có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng KPI hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng năng suất, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong thực hiện công việc đạt hiệu quả cao, có sáng kiến trong cải tiến phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tiết kiệm chi phí... Ngoài ra, Công ty còn có chế độ lương thưởng vào cuối năm, số tiền thưởng sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và Quỹ lương của công ty trong năm.

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Số lao động bình quân (người)	1.337	1.113
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	7.533.506	7.170.954

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm, công ty đều tổ chức các chương trình phát triển kỹ năng và học tập để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp như: Đào tạo sử dụng bảo hộ lao động, đào tạo khắc phục sự cố rò rỉ hóa chất, đào tạo an toàn hóa chất độc hại và chất lỏng dễ cháy, đào tạo về bảo vệ môi trường, đào tạo về tiết kiệm nước và năng lượng, đào tạo thu gom rác thải, đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, đào tạo BSCI, đào

tạo huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy ... đồng thời cũng tập huấn về các chính sách của công ty và chính sách dành cho người lao động, đảm bảo người lao động có thêm kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nâng cao tay nghề cũng như giúp người lao động hiểu sâu hơn về quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

STT	Nội dung đào tạo	Số giờ đào tạo (giờ)
1	An toàn vệ sinh lao động	15
2	Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ	12
3	Huấn luyện sơ cấp cứu	8
4	Đào tạo chuyên môn, kỹ thuật vận hành máy móc	15
5	Đào tạo khác	12

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Đối với các nhân viên mới vào làm, công ty sẽ có chương trình đào tạo nhân viên theo từng vị trí, công việc cụ thể. Tham gia các khóa học về thủ tục xuất nhập khẩu, thuế, kế toán tài chính đối với nhân viên phòng kế toán, xuất nhập khẩu. Cán bộ quản lý, nhân viên phòng nhân sự, phòng kiểm tra được tham gia khóa học về việc áp dụng chế độ đãi ngộ, làm việc công bằng trong công ty do Amfori BSCI tổ chức.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Fortress hiểu được trách nhiệm đối với nhân viên công ty, cũng như cộng đồng địa phương nơi công ty hoạt động. Công ty hướng tới sự phát triển và đem đến sự thịnh vượng cho cộng đồng.

Các nhà máy của Fortress Việt Nam thường xuyên được kiểm tra bởi các tổ chức độc lập và đạt tiêu chuẩn BSCI (Business Social Compliance Initiative – Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh, ra đời từ đề xuất của Hiệp hội Ngoại thương (FTA) với mục đích thiết lập một diễn đàn chung cho các quy tắc ứng xử và hệ thống giám sát ở Châu Âu về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp).

Là một doanh nghiệp cũng là một phần của xã hội, Fortress Việt Nam nhận thức rõ vai

trò và trách nhiệm của mình đối với vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường cũng như không ngừng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.

Hiện tại, công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015, đảm bảo các công trình xây dựng đạt tiêu chuẩn cao nhất về kỹ thuật, đồng thời hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường và sức khỏe con người.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với ưu thế đa dạng về chủng loại, mẫu mã và có chất lượng cao, sản phẩm của Công ty đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng và các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng của các thị trường xuất khẩu khó tính. Công ty cũng có lợi thế được làm việc trực tiếp với các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới với nhu cầu nhập hàng rất lớn mà không cần thông qua đại lý.

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 648 tỷ đồng, giảm 80 tỷ đồng so với năm 2021 hoàn thành kế hoạch đưa ra. Tuy nhiên, Lợi nhuận sau thuế năm 2022 âm 23 tỷ đồng, đạt được kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra chủ yếu do ảnh hưởng của dịch bệnh, tình hình kinh tế khó khăn.

Giá vốn trên doanh thu thuần năm 2022 là 83,40% và năm 2021 chỉ có 93,15%. Nguyên nhân giá vốn thấp hơn năm ngoái chủ yếu là do giá NVL năm 2022 giảm so với năm 2021 và các chi phí nhân công, sản xuất chung giảm

Trong năm, Công ty tập trung vào các khách hàng trọng yếu, có thị phần lớn. Công ty đã lấy lại được thị phần tại thị trường Mỹ (với những khách hàng lớn như Corona, Tricam, Snowjoe...). Nghiên cứu, mở rộng 1 số khách hàng trọng điểm, đi sâu phát triển mặt hàng có sự tương đồng với sản phẩm hiện có. Công ty đã nghiên cứu và sản xuất mặt hàng mới là thang gấp và xe kéo lắp ráp, đã đem lại doanh thu trong năm 2022. Dự kiến sản phẩm này sẽ đem lại doanh thu cao trong năm 2023.

Ngoài ra, với định hướng chuyển các cán bộ cao cấp và chủ chốt của công ty từ người nước ngoài sang người Việt Nam quản lý. Hiện Công ty không còn bị phụ thuộc vào người nước ngoài, việc chuyển giao công nghệ cho người Việt Nam đã đạt 95%.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh

doanh của công ty, công ty đã phải thu hẹp sản xuất đối với sản xuất đồ chơi bằng gỗ. Kết quả hoạt động kinh doanh có phần đi xuống nhưng cán bộ công nhân viên công ty đã nỗ lực để vượt qua khó khăn.

Dù có những lợi thế như vậy song công ty cũng gặp khó khăn trong việc huy động nguồn vốn cho việc mở rộng quy mô nhà máy.

Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, chăm lo chế độ, chính sách người lao động được đảm bảo và đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng giá trị tài sản năm 2022 là 1.465.206.599.269 đồng. Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng 75,73%, trong đó chủ yếu là hàng tồn kho và các khoản phải thu của khách hàng.

Hàng tồn kho cuối năm 2022 giảm nhiều so với năm 2021 và vòng quay hàng tồn kho năm 2022 là 0,93 lần. Do thiếu hụt lượng hàng tồn kho tìm chưa rõ nguyên nhân

Phải thu khách hàng trong năm 2022 là 207.070.750.390 đồng, tăng 15,85% so với năm 2021 và vòng quay các khoản phải thu là 3.36 lần. So với giá trị khoản phải thu năm 2021, giá trị khoản phải thu khách hàng tăng tương đối nhiều

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,68 lần

Hệ số thanh toán nhanh: 1,31 lần

Như vậy, công ty có đủ năng lực để thanh toán các khoản vay ngắn hạn trong tương lai gần. Hệ số nợ/ tổng tài sản năm 2022 đã giảm so với năm 2021 tuy nhiên vẫn còn khá cao 50,60%. Hệ số này cao là do việc công ty cần chuẩn bị nguyên vật liệu cho sản phẩm mới không phải sản phẩm truyền thống, không tận dụng được nguyên vật liệu từ sản phẩm truyền thống (giá để cửa, thang gấp, xe kéo) và các đơn hàng lớn trong năm 2022. Công ty đang lên kế hoạch giảm dần trong năm tới.

Công nợ phải trả nước ngoài thấp hơn công nợ phải thu nên ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty là không nhiều. Đối với chênh lệch tỷ giá ảnh hưởng đến chênh lệch lãi vay gần như không có do công ty có đủ nguồn tiền ngoại tệ để thanh toán các khoản lãi vay bằng ngoại tệ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ban giám đốc kịp thời sửa đổi, bổ sung các Quy chế làm việc trong Công ty chưa hợp lý để phù hợp với hoạt động của công ty cũng như việc thực hiện dưới từng bộ phận sản xuất.

Trong năm, công ty ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cũng như tiện ích của hệ thống công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ quản lý công ty. Hiện công ty đang tổ chức và quản lý thông qua hệ thống phần mềm ERP.

Tiếp tục rà soát, đảm bảo việc phân công phân nhiệm công việc có hiệu quả, tránh thất thoát tài sản Công ty.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy hoạt động tài chính, quản lý dòng tiền, thu hồi công nợ.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong năm tới, Công ty nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới như đồ gia dụng bằng kim loại, thang gấp, xe kéo lắp ráp, màn rèm cửa ... để trong thời gian thấp điểm vẫn có các đơn hàng.
- Tiếp tục xây dựng, cải tiến chính sách lương, thưởng, phụ cấp phù hợp, đảm bảo gắn với hiệu quả công việc, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, giữ chân người lao động, tránh mất những cán bộ nhân viên có kinh nghiệm, tay nghề cao.
- Tiếp tục đào tạo nhân viên, đảm bảo chất lượng nguồn lao động.
- Cơ cấu quản lý công ty hoàn thiện, đảm bảo không bị hổng các bộ phận, coi bộ phận sản xuất là nòng cốt của cả công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Đẩy mạnh tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng;
- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường;
- Tăng cường thu hồi tài nguyên có thể tái sử dụng;
- Thực hiện các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường, phù hợp theo quy định của pháp luật.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Đảm bảo đầy đủ chế độ của người lao động;
- Đào tạo các lớp an toàn lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất;
- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể cán bộ nhân

viên công ty, xây dựng ý thức thực hiện sử dụng năng lượng, nhiên liệu tiết kiệm, có hiệu quả, bảo vệ môi trường.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương Công ty thực hiện các hoạt động mang tính xã hội theo phát động của Ủy ban Tỉnh, Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình và các cơ quan đoàn thể khác.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty cùng với tinh thần làm việc nghiêm túc, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã đạt được một số kết quả nhất định nhưng kết quả kinh doanh không đạt được như kỳ vọng (câu này mâu thuẫn với phần II 1b). Cụ thể:

- Doanh thu thuần: 648.817.400.743 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: (18.583.436.442) đồng
- Lợi nhuận sau thuế: (23.838.659.681) đồng

b. Thực hiện các mặt công tác

Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, bám sát theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công ty có nhiều biện pháp tích cực trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ và có kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn. Đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như các đơn hàng không bị trễ hạn.

Công tác tài chính, kế toán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được Chủ tịch HĐQT và ban giám đốc công ty báo cáo HĐQT xem xét, quyết định dưới sự giám sát của Ban kiểm soát Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đều được thông tin kịp thời về tình hình hoạt động của công ty.

Việc công bố thông tin luôn tuân thủ quy định của pháp luật, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công ty.

Công ty đã ý thức việc đầu tư máy móc, nâng cao năng suất lao động.

Công ty đã tham gia đầy đủ các chương trình theo phát động của tỉnh và địa phương nhằm đảm bảo phát triển xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Thông qua các cuộc họp của HĐQT, qua thông tin liên lạc như thư điện tử, báo cáo bằng văn bản về các công việc được giao và trực tiếp tham dự. HĐQT đã trao đổi ý kiến với Ban giám đốc về việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, HĐQT cùng Ban giám đốc tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để đóng góp ý kiến với Ban giám đốc nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị công ty.

HĐQT đã thảo luận và thông qua các vấn đề thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và triển khai các quý tiếp theo để Ban giám đốc có cơ sở tổ chức thực hiện.

Kết luận: Theo đánh giá của HĐQT, Ban giám đốc đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao năm 2022, tuy nhiên cần bám sát kế hoạch kinh doanh, đánh giá ảnh hưởng của chiến tranh Nga - Ukraine đến nền kinh tế toàn cầu, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đưa ra, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy chế hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2022, HĐQT định hướng Công ty tập trung một số nội dung sau:

- Tập trung vào các sản phẩm truyền thống, chiếm ưu thế là dụng cụ làm vườn với những đơn hàng của các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, LIDL, Home Depot...
- Tập trung nghiên cứu, cải tiến các sản phẩm mới trên hệ thống sản phẩm đã có, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng, đảm bảo sản phẩm của công ty không bị lỗi thời.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mặt hàng tiêu dùng khác để đa dạng hóa sản phẩm.
- Xây dựng chính sách tiền lương, thưởng của cán bộ công nhân viên, đảm bảo thu nhập của người lao động phù hợp với tính chất công việc, mặt bằng xã hội để thu hút, giữ chân người lao động. Duy trì nhân viên, công nhân có tay nghề cao.
- Thường xuyên đào tạo cán bộ công nhân viên công ty, đảm bảo an toàn lao động, nâng cao tay nghề nhân viên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới (2021-2026) với số lượng là 5 thành viên. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty trong năm 2022 và đến thời điểm báo cáo như sau:

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ/vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ/vốn điều lệ	
1	Ông Tsai Chui Tien	Chủ tịch HĐQT	6.193.930	23,10%	10.512.951	39,22%	Hiện ông Tsai Chui Tien là TGD Công ty CP Khai Phát Đài Tín, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Tổng hợp Vững Áng, chủ tịch công ty kiêm TGD Công ty TNHH Goodean (thiếu bách hóa phúc khánh) Bổ nhiệm ngày 16/4/2021
2	Bà Lê Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT	637.600	2,378%	-	-	Hiện bà là Giám đốc điều hành Công ty CP Khai Phát Đài Tín; Công ty TNHH Bách hóa Phúc Khánh, Chủ tịch kiêm TGD công ty TNHH Garden Pals Bổ nhiệm ngày 16/4/2021

3	Bà Tô Thị Phương Lan	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 22/1/2021
4	Ông Bùi Văn Thành	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	-	Hiện ông Bùi Văn Thành đang là Luật sư Trưởng của Văn phòng luật sư Mặt Trời Mới Bổ nhiệm ngày 16/4/2021
5	Ông Đỗ Xuân Thành	Thành viên HĐQT độc lập	-	-	-	-	Hiện ông Đỗ Xuân Thành đang là TGD Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Tài chính quốc gia Bổ nhiệm ngày 16/4/2021

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các Tiểu ban trực thuộc

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ của Công ty, phù hợp với Luật doanh nghiệp, HĐQT Công ty đã thực hiện giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban giám đốc, cụ thể như sau:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát chặt chẽ, đôn đốc và định hướng cho Ban giám đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và theo chiến lược phát triển trung, dài hạn của Công ty; các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết của HĐQT;

- Tổ chức, giám sát thực hiện các dự án đầu tư đang triển khai của Công ty;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác lập Báo cáo tài chính 2021, Báo cáo tài chính 4 quý năm 2022;

- Ông Tsai Chui Tien - Chủ tịch HĐQT và bà Lê Thị Thu Hằng – thành viên HĐQT thay mặt HĐQT tham gia một số cuộc họp giao ban Ban giám đốc để nghe báo cáo tình hình Công ty đồng thời chủ tịch HĐQT có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả tốt nhất.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 19 lần và ban hành 23 Nghị quyết liên quan

đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Cụ thể:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	1002/2022/QĐHĐQT	10/2/2022	Thông qua điều chỉnh dự án đầu tư nhà máy sản xuất dụng cụ cầm tay, đồ ngoại thất sân vườn, đồ ngũ kim	100%
02	1203/2022/QĐHĐQT	12/3/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và kế hoạch hợp ĐHĐCĐ thường niên	100%
03	2103/2022/QĐHĐQT	21/3/2022	Thông qua gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
04	3003/2022/QĐ-HĐQT	30/3/2022	Thông qua giao dịch vay với công ty liên quan	100%
05	1304/2022/QĐ-HĐQT	13/4/2022	Thông qua chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện tại Hà Nội	100%
06	1205/2022/QĐHĐQT	12/5/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022 và kế hoạch hợp ĐHĐCĐ thường niên	100%
07	1605/2022/QĐHĐQT	16/5/2022	Thông qua kế hoạch vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong	100%
08	0406/2022/QĐHĐQT	04/06/2022	Thông qua tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
09	2306/2022/QĐ-HĐQT	23/06/2022	Thông qua thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	100%
10	2406/2022/QĐ-HĐQT	24/06/2022	Thông qua sửa đổi bổ sung tài liệu hợp ĐHĐCĐ thường niên 2022	100%
11	2906-01/2022/QĐ-HĐQT	29/6/2022	Thông qua giao dịch với các bên liên quan	100%

12	2906-02/2022/QĐ-HĐQT	29/6/2022	Thông qua lựa chọn công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam là đơn vị kiểm toán BCTC của Công ty năm 2022	100%
13	2906-03/2022/QĐ-HĐQT	29/6/2022	Thông qua bổ nhiệm Thư ký công ty	100%
14		5/7/2022	Thông qua điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài	100%
15	2507-01/2022/QĐ-HĐQT	25/7/2022	Thông qua huy động vốn từ ngân hàng HD Bank	100%
16	2507-02/2022/QĐ-HĐQT	25/7/2022	Thông qua cập nhật thông tin dự án đầu tư ra nước ngoài	100%
17	2508/2022/QĐ-HĐQT	25/8/2022	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc kinh doanh đối với ông Hsu Christopher Tony	100%
18	0410/2022/QĐHĐQT	04/10/2022	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông và ngày dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	100%
19	2610/2022/QĐ – HĐQT	26/10/2022	Thông qua tài liệu trình ĐHĐCĐ bất thường	100%
20	1211-01/2022/QĐ-HĐQT	12/11/2022	Thông qua thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ bất thường	100%
21	1211-02/2022/QĐ-HĐQT	12/11/2022	Thông qua bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ bất thường	100%
22	0812/2022/QĐ-HĐQT	8/12/2022	Thông qua ông Tsai Chui Tien làm giám đốc điều hành công ty FT-Ostermann GmbH và là người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp	100%
23	1212/2022/QĐ-HĐQT	12/12/2022	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với bà Dương Thị Thơm và bổ nhiệm bà Trần Thị	100%

			Thúy Nguyên làm TGD công ty	
--	--	--	-----------------------------	--

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và Ban điều hành.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các thành viên Ban kiểm soát của Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần trực tiếp sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Số lượng	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	
1	Bà Vi Nguyệt Cẩm	Trưởng ban kiểm soát	-	-	-	-	-
2	Bà Đinh Thị Lan Hương	Thành viên ban kiểm soát	-	-	-	-	Bổ nhiệm ngày 28/6/2022
3	Lê Thị Thu Hương	Thành viên ban kiểm soát	100	0,0004%	-	-	-
4	Bà Nguyễn Thị Linh	Thành viên ban kiểm soát	200	0,0007%	-	-	Miễn nhiệm ngày 28/6/2022

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế hoạt động của công ty đại chúng, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, quy chế quản trị công ty. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT, thông qua báo cáo tài chính hàng quý, năm. Nội dung chủ yếu như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Kiểm tra, giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động

sản xuất kinh doanh, nhằm đạt được kế hoạch ĐHĐCĐ đã giao;

- Kiểm tra, thẩm định các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;

- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin.

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên để đánh giá kết quả công việc đã thực hiện trong quý.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vi Nguyệt Cẩm	4/4	100%	100%	
2	Bà Đinh Thị Lan Hương	2/4	50%	100%	Bỏ nhiệm từ ngày 28/6/2022
3	Bà Lê Thị Thu Hương	4/4	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Linh	2/4	50%	100%	Miễn nhiệm ngày 28/6/2022

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đối với tiền lương, thưởng:

Đối với các thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp tại công ty: Theo hệ thống bảng lương của Công ty quy định theo từng chức vụ, cấp bậc.

Đối với thù lao, các khoản lợi ích khác:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và quyết định của chủ tịch HĐQT thông qua mức thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2021-2026) như sau:

❖ Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 VNĐ/ tháng

- Ông Bùi Văn Thành và ông Đỗ Xuân Thành - Thành viên HĐQT độc lập: 15.000.000 VNĐ/tháng. Các chi phí công tác như chi phí đi lại, ăn, ở theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.

- Các thành viên HĐQT khác: 5.000.000 VND/tháng

❖ Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng

Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích đã chi trả cho Ban giám đốc trong năm là: 1.505.556.000 đồng.

Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích đã chi trả cho Hội đồng quản trị trong năm là: 900.000.000 đồng.

Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích đã chi trả cho Ban kiểm soát trong năm là: 36.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Dương Thị Thom - Tổng giám đốc		0	0	50.000	0,187	Mua cổ phiếu
2	Tsai Chui Tien – Chủ tịch HĐQT		3.403.000	12,694	6.193.930	23,105	Mua cổ phiếu
3	Công ty Cổ phần Khai Phát Đài Tín	Công ty cùng người đại diện theo pháp luật	196.000	0,731	3.991.970	14,891	Mua cổ phiếu
4	OBJECTIVE HOLDING INCORPORATED	Công ty cùng người đại diện theo pháp luật	0	0	6.520.981	24,325	Mua cổ phiếu
5	Formosa Tools Co., Ltd	Người nội bộ là thành viên HĐQT của tổ chức thực hiện giao dịch	8.190.981	30,554	0	0	Bán cổ phiếu

6	Emblem Holding Group Corp.	Người nội bộ là thành viên HĐQT công ty mẹ của tổ chức thực hiện giao dịch	4.916.900	18,341	0	0	Bán cổ phiếu
---	----------------------------	--	-----------	--------	---	---	--------------

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ/ bên liên quan:

Các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan đều được HĐQT thông qua và giám sát trước khi ký kết.

Trong năm, Công ty đã giao dịch với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Giá trị giao dịch</i>
Công ty Garden Pals	Công ty cùng cổ đông lớn	Trả gốc vay	-
		Mua dịch vụ	416.029.800
		Tiền thuê nhà xưởng	5.794.084.800
		Bán hàng hóa	11.265.796.481
		Trả hộ dịch vụ	3.872.024.376
Công ty Cổ phần Khai Phát Đài Tín	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	Mua hàng hóa, dịch vụ	1.419.420.570
		Chi phí lãi vay	225.207.398
		Trả gốc vay	6.500.000.000
		Nhận tiền vay	8.080.000.000
Bà Dương Thị Thơm	Ban Giám đốc	Nhận tiền vay	-
		Trả gốc vay	9.812.500.000
		Chi phí lãi vay	350.055.316
Ông Tsai Chui Tien		Nhận tiền vay	58.574.000.000
		Trả gốc vay	5.064.440.274
Công ty TNHH Ability Merit	Công ty cùng Chủ tịch HĐQT	Nhận tiền vay	7.158.000.000
Objective Holding	Công ty cùng	Nhận tiền vay	5.000.000.000

Incorporated	Chủ tịch HĐQT		
Bà Lê Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT	Nhận tiền vay	19.800.000.000
		Trả gốc vay	28.925.148.461

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích văn bản số 11893066/22963838 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam về Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Kết luận của Kiểm toán viên:

“Tuyệt đối đưa ra ý kiến.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (đính kèm)

Trên đây là Báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam trong năm 2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT**


TSAI CHUI TIEN